

**ỦY BAN NHÂN DÂN
THỊ TRẤN TRẠI CAU**

Số: 01/QĐ-UBND

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Trại Cau, ngày 04 tháng 01 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH

Về việc Công khai số liệu dự toán ngân sách và kế hoạch hoạt động tài chính khác thị trấn Trại Cau năm 2022 đã được Hội đồng nhân dân thị trấn quyết định

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN THỊ TRẤN TRẠI CAU

Căn cứ Luật tổ chức chính quyền địa phương năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số Điều của Luật Tổ chức chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật ngân sách Nhà nước năm 2015;

Căn cứ Nghị định 163/2016/TT-BTC ngày 21/12/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật NSNN;

Căn cứ Thông tư 343/2016/TT-BTC ngày 30/12/2016 của Bộ Tài chính về việc hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách Nhà nước đối với các cấp ngân sách;

Căn cứ Quyết định số 5388/QĐ-UBND ngày 30/12/2021 của UBND huyện Đông Hồ về việc giao dự toán ngân sách nhà nước huyện Đông Hồ năm 2022;

Căn cứ Nghị quyết số 17/NQ-HĐND ngày 30/12/2021 của HĐND thị trấn Trại Cau về việc giao dự toán thu - chi ngân sách thị trấn Trại Cau năm 2022;

Xét đề nghị của Ban tài chính thị trấn,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công khai số liệu dự toán ngân sách và kế hoạch hoạt động tài chính khác thị trấn Trại Cau năm 2022 đã được Hội đồng nhân dân thị trấn quyết định (theo các Biểu đính kèm Quyết định này).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Văn phòng HĐND và UBND, Ban tài chính tổ chức thực hiện Quyết định này./.

Nơi nhận:

- UBND huyện;
- Phòng TC-KH huyện;
- Đảng ủy- HĐND TT;
- Các cơ quan đoàn thể;
- Các tổ trưởng;
- Lưu: VP UBND.



CHỦ TỊCH

Nghiêm Sơn Hà

Trại Cau, ngày 04 tháng 01 năm 2022

CÔNG KHAI THUYẾT MINH

Công khai số liệu dự toán ngân sách và kế hoạch hoạt động tài chính khác năm 2022 đã được HĐND thị trấn quyết định.

Căn cứ Luật tổ chức chính quyền địa phương năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số Điều của Luật Tổ chức chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật ngân sách Nhà nước năm 2015;

Căn cứ Nghị định 163/2016/TT-BTC ngày 21/12/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật NSNN;

Căn cứ Thông tư 343/2016/TT-BTC ngày 30/12/2016 của Bộ Tài chính về việc hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách Nhà nước đối với các cấp ngân sách;

Căn cứ Quyết định số 5388/QĐ-UBND ngày 30/12/2021 của UBND huyện Đông Hỷ về việc giao dự toán ngân sách nhà nước huyện Đông Hỷ năm 2022;

Căn cứ Nghị quyết số 17/NQ-HĐND ngày 30/12/2021 của HĐND thị trấn Trại Cau về việc giao dự toán thu - chi ngân sách thị trấn Trại Cau năm 2022.

UBND thị trấn thực hiện công khai số liệu dự toán ngân sách và kế hoạch hoạt động tài chính khác năm 2022 đã được HĐND thị trấn quyết định như sau:

1. Dự toán thu ngân sách năm 2022:

*** Thu ngân sách:**

Tổng thu NSNN trên địa bàn: 1.334 triệu đồng

Tổng thu ngân sách thị trấn: 4.508 triệu đồng

Trong đó: - Thu hưởng điều tiết NSNN: 685 triệu đồng

- Thu bổ sung cân đối: 3.823 triệu đồng

*** Chi ngân sách:**

Tổng chi ngân sách: 4.508 triệu đồng

Trong đó: - Chi thường xuyên: 4.376 triệu đồng

- Tiết kiệm chi 10%: 60 triệu đồng

- Dự phòng NS: 72 triệu đồng



3. Kế hoạch thu - chi các hoạt động tài chính khác năm 2022:

Nội dung	Kế hoạch năm 2022		
	Thu	Chi	Chênh lệch (+) (-)
<i>Các quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách</i>	<i>95.000</i>	<i>78.000</i>	<i>17.000</i>
Quỹ khuyến học	7.000	6.000	1.000
Quỹ chăm sóc người cao tuổi	20.000	15.000	5.000
Quỹ Vì người nghèo	17.000	15.000	2.000
Quỹ nhân đạo	16.000	12.000	4.000
Quỹ bảo trợ trẻ em	17.000	15.000	2.000
Quỹ Đền ơn Đáp nghĩa	18.000	15.000	3.000
Quỹ khuyến học	7.000	6.000	1.000

4. Đánh giá về Số liệu dự toán ngân sách và kế hoạch các hoạt động tài chính khác năm 2022 thị trấn Trại Cau:

Nhìn chung số liệu dự toán thu - chi ngân sách thị trấn Trại Cau năm 2022 được xây dựng đảm bảo theo đúng Luật Ngân sách nhà nước và các văn bản quy định hiện hành./.

KẾ TOÁN



Đỗ Thị Quỳnh Mai

CHỦ TỊCH UBND



Nghiêm Sơn Hà

**CÂN ĐỐI DỰ TOÁN NGÂN SÁCH XÃ NĂM 2022**
(Dự toán đã được Hội đồng nhân dân thị trấn quyết định)

Đơn vị: 1000 đồng

NỘI DUNG THU	DỰ TOÁN	NỘI DUNG CHI	DỰ TOÁN
TỔNG SỐ THU	4.508.000	TỔNG SỐ CHI	4.508.000
I. Các khoản thu xã hưởng 100%	197.000	I. Chi đầu tư phát triển	
II. Các khoản thu phân chia theo tỷ lệ	488.000	II. Chi thường xuyên	4.376.000
III. Thu bổ sung	3.823.000	III. Tiết kiệm chi 10%	60.000
- Bổ sung cân đối	3.823.000	IV. Dự phòng	72.000
- Bổ sung có mục tiêu			
IV. Thu chuyển nguồn			



DỰ TOÁN THU NGÂN SÁCH XÃ NĂM 2022
(Dự toán đã được Hội đồng nhân dân thị trấn quyết định)

Đơn vị: 1000 đồng

STT	NỘI DUNG	DỰ TOÁN NĂM 2022	
		THU NSNN	THU NSX
A	B	1	2
	TỔNG THU	1.334.000	4.508.000
I	Các khoản thu 100%	197.000	197.000
-	Phí, lệ phí	112.000	112.000
+	<i>Phí hộ tịch, chứng thực</i>	<i>59.000</i>	<i>59.000</i>
+	<i>Lệ phí môn bài thu từ cá nhân, hộ kinh doanh</i>	<i>53.000</i>	<i>53.000</i>
-	Thu khác	85.000	85.000
+	<i>DVSD DTBH tại chợ</i>	<i>80.000</i>	<i>80.000</i>
+	<i>Thu phạt</i>	<i>5.000</i>	<i>5.000</i>
II	Các khoản thu phân chia theo tỷ lệ phần trăm	1.137.000	488.000
1	Các khoản thu phân chia	1.137.000	488.000
-	Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp	8.000	8.000
-	Lệ phí trước bạ nhà, đất	99.000	50.000
-	Thuế GTGT	430.000	430.000
-	Thuế TNCN	600.000	
+	<i>Thuế TNCN từ kinh doanh</i>	<i>215.000</i>	
+	<i>Thuế TNCN từ chuyển quyền SĐĐ</i>	<i>385.000</i>	
2	Các khoản thu phân chia khác do cấp tỉnh quy định		
III	Thu viện trợ không hoàn lại trực tiếp cho xã (nếu có)		
IV	Thu chuyển nguồn		
V	Thu kết dư ngân sách năm trước		
VI	Thu bổ sung từ ngân sách cấp trên		3.823.000
-	Thu bổ sung cân đối		3.823.000
-	Thu bổ sung có mục tiêu		



DỰ TOÁN CHI NGÂN SÁCH XÃ NĂM 2022

(Dự toán đã được Hội đồng nhân dân thị trấn quyết định)

Đơn vị: 1000 đồng

STT	NỘI DUNG	DỰ TOÁN NĂM 2022		
		TỔNG SỐ	ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN	THƯỜNG XUYÊN
A	B	1=2+3	2	3
	TỔNG CHI	4.508.000		4.508.000
I	Trong đó	4.376.000		4.376.000
1	Chi cho công tác DQTV, TTATXH	497.000		497.000
-	Chi dân quân tự vệ	302.000		302.000
-	Chi trật tự an toàn xã hội	195.000		195.000
2	Chi văn hóa, thông tin	35.000		35.000
3	Chi thể dục thể thao	25.000		25.000
4	Bảo vệ môi trường	360.000		360.000
5	Chi các hoạt động kinh tế	300.000		300.000
-	Nông, lâm, thủy lợi, hải sản	30.000		30.000
-	Thị chính	270.000		270.000
6	Chi hoạt động của cơ quan quản lý Nhà nước, Đảng, đoàn thể	3.100.000		3.100.000
-	Quản lý nhà nước	1.546.000		1.546.000
+	Hội đồng nhân dân	294.000		294.000
+	Ủy ban nhân dân	1.252.000		1.252.000
-	Đảng cộng sản Việt Nam	726.000		726.000
-	Mặt trận tổ quốc Việt Nam	234.000		234.000
-	Đoàn thanh niên cộng sản HCM	123.000		123.000
-	Hội liên hiệp phụ nữ	147.000		147.000
-	Hội cựu chiến binh	95.000		95.000
-	Hội nông dân	135.000		135.000
-	Hội chữ thập đỏ	25.000		25.000
-	Hội người cao tuổi	25.000		25.000
-	Hội khuyến học	22.000		22.000
-	Hội cựu thanh niên xung phong	22.000		22.000
7	Chi cho công tác xã hội	59.000		59.000
-	Trợ cấp hàng tháng cho cán bộ xã nghỉ việc theo chế độ quy định và trợ cấp khác	49.000		49.000
-	Trợ cấp xã hội	10.000		10.000
8	Chi khác			
III	Tiết kiệm chi 10%	60.000		60.000
IV	Dự phòng ngân sách	72.000		72.000


KẾ HOẠCH THU, CHI CÁC HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH KHÁC NĂM 2022

(Dự toán đã được Hội đồng nhân dân thị trấn quyết định)

Đơn vị: 1000 đồng

NỘI DUNG	ƯỚC THỰC HIỆN NĂM 2021			KẾ HOẠCH NĂM 2022		
	THU	CHI	CHÊNH LỆCH (+) (-)	THU	CHI	CHÊNH LỆCH (+) (-)
TỔNG SỐ						
1. Các quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách	91.796	78.300	13.496	95.000	78.000	17.000
Quỹ khuyến học	6.363	6.300	63	7.000	6.000	1.000
Quỹ chăm sóc người cao tuổi	19.237	15.000	4.237	20.000	15.000	5.000
Quỹ Vì người nghèo	16.220	15.000	1.220	17.000	15.000	2.000
Quỹ nhân đạo	15.626	12.000	3.626	16.000	12.000	4.000
Quỹ bảo trợ trẻ em	16.615	15.000	1.615	17.000	15.000	2.000
Quỹ Đền ơn Đáp nghĩa	17.735	15.000	2.735	18.000	15.000	3.000
2. Các hoạt động sự nghiệp						
+ Chợ						
+ Bến bãi						
+						
+ ...						
...						

